

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 56****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyển ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày 13 tháng 06 năm 2010****Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi lăm, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy.

Ngũ. Ẩn mật hiển liễu câu thành môn. Đại Sớ vân, nhược phiên nguyệt trừng không, hổi minh tương tịnh.

Đây là lời ngài Thanh Lương Đại sư nói trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao. Đoạn này cho chúng ta biết, ẩn hiển không hai. “Ẩn” khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, nói lên sự thấy tánh, Ngài đã nói năm câu, trong đó câu thứ ba : “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là ẩn. Câu cuối cùng : “Đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, đây là hiển. Khi không có duyên, chẳng thể nói nó không có, nó thật có đấy. Trong tự tánh không thiếu điều gì, đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, Ngài thưa với thầy mình, báo cáo với thầy mình, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn nghe là biết ngay, chứ không phải ngài nói với chúng ta đâu. Nếu duyên đầy đủ nó sẽ hiển, cho nên đạo Phật nói về Nhân Duyên Quả, ở đây không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh. Điều này rất có đạo lý, nhân là trong tự tánh có đầy đủ hết, nhân gì? Nhân y chánh, và quả y chánh trong mười pháp giới đều có đầy đủ, chờ có duyên thì nó sẽ hiện tiền, nhân mà không có duyên thì nó chẳng hiện tiền. Ngày nay chúng ta thấy trước mặt, quý vị xem pháp giới con người trong mười pháp giới, duyên của pháp giới con người đầy đủ, chúng ta cảm nhận được y chánh trang nghiêm trong pháp giới con người, nhưng còn chín pháp giới kia, tuy biết được, nhưng ta chưa thấy được. Trên là cõi trời, cõi A Tu La, cao nữa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, chúng ta không có duyên thì chẳng thể thấy được. Nhìn xuống có súc sanh, naga quỷ, địa ngục, chúng ta có thể nhìn thấy một bộ phận của cõi súc sanh, còn một bộ phận không thấy được. chúng ta nghe nói có naga quỷ và địa ngục, nhưng không thấy được, duyên chưa đủ. Cho nên trong tất cả pháp thì duyên rất quan trọng. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, vốn sẵn có trong tự tánh. Cần duyên như thế nào nó mới hiện ra? Đạo Phật nói duyên này gọi là một niệm bất giác mà có vô minh. Cho nên Tướng tông nói:

“Vô minh bất giác sanh tam tế

Cảnh giới vị duyên trường lục thô”

Tam tế là năng hiện năng sanh, nhưng thức là năng biến, có thể thấy những hiện tượng mà tự tánh hiện ra, nó năng biến hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Biến ra bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số, không có hạn lượng. Đây là tánh đức, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này khoa học thời cận đại, lượng tử lực học có nói đến một phần nào đó rồi, nhưng chưa nói đến duyên khởi thật sự. Có nghĩa là họ đã phát hiện ra năng biến sở biến của A lại da, lượng tử lực học đã phát hiện ra. Nhưng tầng cao nhất là tự tánh, là năng hiện năng biến họ không phát hiện được, điều này rất khó. Vì sao không thể phát hiện ra một niệm đầu tiên này? Niệm đầu tiên cần phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mới có thể thấy được. Các nhà khoa học sử dụng dụng cụ khoa học, dùng số lý cao thâm mà phát hiện ra, chứ không phải do buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà phát hiện được.

Đạo Phật ở Ấn Độ thời cổ đại, bất luận là học thuật hay tôn giáo, họ đều học thiên định. Thiên định là gì? Thiên định chính là buông bỏ tạp niệm, để tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, cho nên nó có thể đột phá không gian duy thức, nó có thể nhìn thấy cảnh giới nhục nhãn thông thường không thấy, là cảnh giới trong định. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong định giảng kinh Hoa Nghiêm. Phạm phu chúng ta nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni tọa thiền dưới cội bồ đề, Ngài nhập định, nhập định 21 ngày, sự việc này rất bình thường, chúng ta đều có thể chấp nhận được. Vì sao vậy? một số vị cao tăng thời cận đại, khi họ nhập định, họ có thể nhập định 1 tháng, mới xuất định.

Thời chiến tranh ở Trung Quốc có vị pháp sư, người ta gọi ngài là Phật Sống Kim Sơn, ngài thường nhập định, thể hiện hình tướng này cho chúng ta thấy, thật sự ngài có công phu đó. Quý vị đều biết Hòa Thượng Hư Vân, khu vực Quảng Đông không ai chẳng biết ngài. Công phu nhập định của HT Hư Vân, cũng có 1,2 tháng ngài không xuất định. Cho nên có cảnh giới trong định, cảnh giới trong định là thật chứ không phải là nằm mộng đâu, cảnh mộng là hư vọng, cảnh giới trong định chẳng phải như vậy. Khi HT Hư Vân ở trong định, ngài có thể lên cung trời Đâu Suất, nghe Bồ Tát Di Lặc thuyết pháp. Trong định cảnh giới cung trời Đâu Suất hiện tiền, ngài đã đến đó. Trong kinh điển của đạo Phật ghi chép lại những mẫu chuyện như thế rất nhiều.

Vào triều đại nhà Đường có Trí Giả đại sư, có lần ngài nhập định, trở lại thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở núi Linh Thứu giảng kinh Pháp Hoa,

ngài còn nghe một thời pháp ở đó. Khi xuất định ngài nói với mọi người, pháp hội đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Linh Sơn giảng kinh Pháp Hoa, đến nay vẫn chưa kết thúc, Đức Phật vẫn đang giảng pháp. Từ đó cho thấy, thời gian và không gian vốn không có thật. Nếu thật có thì làm sao có thể trở lại quá khứ? Nó không có thật! Thiên định có thể đột phá không gian duy thứ, nhìn được quá khứ, cũng có thể nhìn thấy vị lai.

Ngày xưa thầy Lý có nói với tôi như thế này, nghĩa là nói đến dự ngôn, dự ngôn của người xưa, như dạng dự ngôn Suy Bối Thủ, họ suy đoán ra từ số lý. Đó là số học cao thâm, suy đoán được. Nhưng nếu có một chút gì đó sai lầm, thì đúng là “sai một ly đi một dặm”, hoàn toàn không đúng nữa. Cho nên nói có khi đúng có khi sai, không nhất định. Nhưng những điều trong định thấy được, là chân thật không sai chút nào. Chư vị tổ sư ngày xưa cũng có một số dự ngôn, điều đó rất đáng tin. Vì sao vậy? bởi những điều đó các ngài thấy được trong thiên định.

Tôi thấy vừa rồi có rất nhiều bạn viết những câu hỏi, có mấy bạn đề cập những vấn đề liên quan đến thiên tai. Chúng ta học Phật nhiều năm rồi, tôi thường nói với quý vị, vào thời loạn thế này, linh môi rất nhiều. Vì sao có những hiện tượng này? Có người hỏi tôi như vậy. Hiện tượng này vốn là như vậy, xã hội ngày xưa không có nhiều như vậy, thỉnh thoảng nghe nói có, nhưng không phổ biến. Vì con người trong xã hội ngày xưa chánh khí, đọc sách thánh hiền, tiếp nhận nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên tâm con người chánh, từ trường này là chánh khí, linh môi không xuất hiện. Điều này có nghĩa là tà không thắng chánh, nó không dễ gì xuất hiện được. Những thứ này xuất hiện phổ biến nói lên điều gì? Nói lên từ trường của xã hội ngày nay không phải chánh khí mà là tà khí. Tà và tà cảm ứng với nhau, cho nên xuất hiện hết. Lý là như vậy, chẳng phải không có, có đấy. Nó cũng tiết lộ một số thông tin cho chúng ta biết, thực tế mà nói đây cũng là việc tốt, chứ không phải việc xấu đâu. Những thông tin này có đáng tin cậy không? Không nhất định, dự ngôn cũng như vậy, nhất định chúng ta phải dùng trí huệ trong kinh Phật để giải thích, xem nó có như lý như pháp hay không? Nếu như lý như pháp thì chúng ta có thể làm tài liệu tham khảo, thậm chí nếu chúng ta ứng đối, nhất định phải dùng lời chỉ dạy trong kinh điển. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc là vạn pháp duy tâm. Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Giáo lý đại thừa thường nói: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm hiện”, đều dạy chúng ta xử lý những nghi nạn tạp chứng đó, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc này. Cho nên khi chúng ta gặp tai nạn, bệnh đau, phải nhớ đến lời dạy của đức Phật, lúc này phải hồi tâm hướng thiện, nghiêm chỉnh phản tỉnh, sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, sẽ hóa giải được những tai nạn này. Từ đó cho thấy, bất luận dự đoán nào, kết quả phía

sau không phải là một, mà rất nhiều kết quả khác nhau. Chúng ta có thể lựa chọn, những điều không có lợi cho mình, không có lợi cho xã hội, cần nên tránh. Những điều có lợi, ta phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế. **Tất cả những điều bất thiện ta nên ẩn nó đi, không để nó hiện hành, để tất cả thiện pháp hiển hiện. Điều này bản thân chúng ta có thể làm được.**

Đoạn văn này, đại sư Thanh Lương nói về Phiến Nguyệt Trùng Không. Phiến nguyệt là gì? Là bán nguyệt chứ không phải là mãn nguyệt, chắc là trăng vào ngày mùng tám, trăng mùng tám chúng ta gọi là thượng huyền, quý vị thấy một nửa mặt trăng, một nửa hiện, một nửa ẩn, đây là “ẩn xứ cụ hiện, hiện xứ cụ ẩn”. Một nửa đó chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng, là nói về ẩn mặt hiện liễu câu thành, nghĩa là cùng quý vị thấy được hết. Chúng ta học rồi thì phải biết dùng, đặc biệt ứng dụng vào thời nay, bộ phận nào cần ẩn mặt, bộ phận nào cần hiện liễu, phải dùng nó một cách linh hoạt, thật sự đạt được lợi ích.

Nếp sống của xã hội ngày nay không tốt, vì sao không tốt? Bởi mê mẩn tự tánh. Nói thiệt, từ trước tới nay, người tây phương mê hơn người đông phương nhiều. Vì sao vậy? Chư vị tổ sư ở đông phương, lão tổ tông của chúng ta, các ngài thật sự có trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ có từ tâm từ bi, có từ tâm đại công vô tư. Nếu quý vị thường xuyên đọc cổ tịch xưa, sẽ nhận ra một việc, tâm lượng của người xưa rất lớn. Chúng ta thấy trong văn tự ngữ ngôn, mở miệng là nói thiên hạ, rất ít nói đến quốc gia, mở miệng là nói đến thiên hạ, “tề gia trị quốc bình thiên hạ”, tề gia trị quốc là vì ai? Vì người trong thiên hạ có được sự công bình, bình thiên hạ có nghĩa là như vậy, cũng có nghĩa là đối đãi bình đẳng, hòa mục tương xử mà ngày nay chúng ta nói, đây là ý nghĩa của câu bình thiên hạ, là trí huệ chân thật! Duy nhất người trong thiên hạ hòa mục tương xử, đối đãi bình đẳng, thì thế giới này mới an định, hòa bình. Làm thế nào để đạt được? Phải nương vào nền giáo dục, phải dạy. Con người dạy được, nương vào đâu? Điều này người xưa rất rõ, cổ thánh tiên hiền đều biết, tánh người vốn thiện, “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Cho nên trong kinh đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chẳng phải là bản thiện sao? Vốn là Phật nhưng vì sao bây giờ không phải là Phật? Bởi quý vị không nghiêm chỉnh học tập, không có người dạy, quý vị học điều hư, đây chính là điều người xưa thường nói: “gần mực thì đen gần đèn thì sáng”. Ngạn ngữ có câu: “thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”, quý vị đã bị tập quán không tốt làm nhiễm ô. Chúng ta nên bình tĩnh quan sát, tư duy. Đò ngoại quốc thật sự tốt sao? Cái gì cũng học được chẳng? Đó là quý vị mê hoặc điên đảo, không có trí huệ.

Tôn Trung Sơn tiên sinh nói Tam Dân Chủ Nghĩa, năm ngoái tôi chữa sâu răng ở Đài Loan, rất nhiều người bạn làm chính trị đến thăm tôi. Tôi đã nói gì với họ? Cho nên tôi nhờ người ta kiếm cuốn sách Tam Dân Chủ Nghĩa cho tôi xem, tôi đã mất ba ngày, đọc qua sáu kỳ diễn giảng của Tôn Trung Sơn tiên sinh một lần, tôi rất khâm phục ông ấy, người Trung Quốc đã bỏ qua lý niệm của ông ấy. Khi diễn giảng ông có nói câu: “Ngoại quốc chỉ hơn chúng ta khoa học và cơ khí, hai thứ này chúng ta không bằng họ, còn những thứ khác họ không bằng mình”. Lời nói này vô cùng quan trọng. Ngày xưa Tôn Trung Sơn làm cách mạng, nói về Tam Dân Chủ Nghĩa đến nay đại khái khoảng 100 năm, lời nói của 100 năm về trước ngày nay đã ứng hiện rồi đấy. Nếu chúng ta, chỉ học khoa học kỹ thuật và cơ khí văn minh của người ngoại quốc, còn những thứ khác hoàn toàn dùng của Trung Quốc, thì hay biết mấy! Sai lầm lớn nhất của chúng ta là thấy đồ ngoại quốc tốt, cái gì cũng hay, đồ Trung Quốc đều không tốt, đều không cần, mê muội học theo ngoại quốc, ngày nay chúng ta mới bị thiệt thòi lớn như vậy, bị mắc mưu, còn có thể học nữa chẳng? Học nữa sẽ mất nước đây! Tôi đọc xong cuốn sách này, nhận thấy quan điểm của ông ấy rất chính xác. Đáng tiếc, ông ấy qua đời sớm quá! Nếu ông sống thêm được 10, 20 năm nữa, thì Trung Quốc có lẽ đã không bị gặp nạn lớn như vậy. Ông ấy thấy được rõ ràng, đây là trí huệ đấy, chứ không phải tri thức đâu. Cho nên ưu điểm và khuyết điểm của người khác, ưu điểm là mặt phải, khuyết điểm là mặt trái, ta đều phải nhận biết rõ ràng, ẩn mặt hiển liễu đều phải thấy rõ. Bản thân chúng ta cũng như vậy. Hiểu được đạo lý này, trong việc đối nhân xử thế, ngay cả Chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Chư Phật Bồ Tát có ẩn mặt không? Có! Vì sao vậy? Bởi không khế cơ, khi cần ẩn nhất định phải ẩn. Ví dụ dạy hàng sơ cơ, chỉ có thể dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, họ sẽ được lợi ích. Quý vị nói vấn đề cao thâm với họ, như khoa học triết học, họ nghe không hiểu được, phải từ từ. Quý vị tốt nghiệp tiến sĩ, có được học vị tiến sĩ, kêu quý vị đi dạy tiểu học, quý vị có thể lấy chương trình của lớp tiến sĩ, để dạy cho lớp tiểu học chẳng? Không thể được! Bộ phận đó đều phải cất giữ đi. Dạy Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên cho tiểu học rất thích hợp, những thứ này phải cho nó hiển liễu. Đạo lý ở chỗ này! Đối với xã hội ngày nay, có người nói xã hội này là thời đại tri thức bộc phát, chúng ta chẳng thể không thừa nhận, con người thời nay khó độ, người xưa dễ độ, họ chân thật, biết nghe lời, và thật sự làm theo, cho nên có rất nhiều người thành tựu. Ngày nay khó vì họ không chân thật, họ hoài nghi, họ đưa ra ý kiến và vấn đề rất nhiều, không dễ dàng tiếp nhận, càng không thể làm theo. Hiện nay đối với hạng căn cơ như vậy, chúng ta đề xướng nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, phải làm thế nào để người ta tin tưởng đây? Cần phải có những ví dụ cụ thể, những mô hình chính đáng, họ thấy rồi họ mới tin.

Mấy năm trước tôi tham dự hội nghị hòa bình của liên hiệp quốc, mang kinh nghiệm trường trị cứu an của người xưa, báo cáo lên hội nghị, mọi người nghe rồi rất hoan hỷ. Vì sao vậy? vì họ chưa từng nghe. Nhưng họ nghi vấn rằng, đây là lý tưởng, không thể thực hành được. Nói cách khác là mất công nói rồi. Họ cũng biết là đúng, là hay, nhưng là lý tưởng, không thể thực hành thì tiêu rồi. Cho nên chúng ta phải làm gương cho họ thấy, khoa học ngày nay không gì khác, khoa học là bằng chứng, mang bằng chứng ra cho họ xem. Như thế chúng tôi mới ở Giang Thang Trì An Vi Lô của Trung Quốc, tìm một thôn nhỏ này làm thực nghiệm, thực nghiệm đã thành công. Chúng tôi chỉ thực nghiệm Đệ Tử Quy. Chúng tôi mời 37 vị thầy giáo, đem mục tiêu, lý tưởng và nguyện vọng của mình nói cho thầy giáo biết. Yêu cầu thầy giáo không được làm thầy giáo bình thường, thầy giáo bình thường thì không thể cứu xã hội được. Phải làm thầy giáo như thế nào vậy? Phải làm thánh nhân, làm Không Tử, Mạnh Tử. Mọi người phải phát tâm như vậy, chúng tôi vô cùng biết ơn những vị thầy giáo này, họ thật sự nghe lời và đã làm theo. Làm cách nào vậy? Muốn dạy người trước phải dạy mình. Bản thân mình không thực hành được Đệ Tử Quy, thì không thể dạy người khác. Đệ Tử Quy có 1080 chữ, trong đó nói về 113 việc, 113 việc này mình đều phải làm được, thực hành ở đâu? Thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế, tất cả đều làm được thì người ta sẽ tin. Khi đó tôi yêu cầu thầy giáo trong 4 tháng phải làm được, thầy giáo đã không cô phụ sự kỳ vọng của tôi, trong hai tháng đã làm được rồi. Từ trong thâm sâu tâm hồn chúng tôi rất khâm phục và cảm động. Làm được rồi thì lập tức vào trong làng đến từng nhà để biểu diễn, đã khiến cho người dân nơi đó cảm động, sau đó chúng tôi mở lớp dạy học, mọi người đều đến học. Cho nên thôn nhỏ này 3,4 tháng, nếp sống của họ hoàn toàn thay đổi. Quý vị xem vốn là ần, ngày nay hiền liễu hết. Vốn ần điều gì? Tánh người vốn thiện, quý vị không thấy họ thiện, vì nó ần. dạy rồi bản thiện đó hoàn toàn hiển lộ. Khiến cho chúng tôi chứng minh được hai việc. Thứ nhất chứng minh được “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thứ hai chứng minh con người rất dễ dạy, con người rất dễ dạy, chỉ cần quý vị chịu dạy họ, chịu khó nhắc nhở họ, vì họ là bản thiện. Những điều mô phạm trong Đệ Tử Quy là tánh đức, chỉ cần bản thiện hiện tiền, thì tự nhiên sẽ đầy đủ những thứ này, đâu cần phải học, vốn có sẵn mà! Nó phát khởi là hiện tiền, là hiền liễu. Đúng là tổ tông hữu đức. Sau khi có được những hiệu quả này, khi đó ý niệm đầu tiên của chúng tôi là, làm thế nào để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc? chúng tôi đã khởi lên tâm niệm này. Quý vị xem, có cảm ứng đấy, vừa khởi ý niệm, hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, việc này rất tốt, mời tôi cùng họ làm chủ trì hoạt động này, làm chủ trì thì chúng tôi có quyền rồi. Cho nên khi đó tôi vui vẻ nhận lời, tôi nói lần này ở tổng bộ giáo khoa văn của liên

hiệp quốc, tổ chức hoạt động này, tôi chỉ có hai câu: “thứ nhất vấn đề tôn giáo có thể đoàn kết, thứ hai con người có thể dạy được” Hoạt động này mở ra hiệu quả rất tốt, thật sự hóa giải xung đột, giúp cho xã hội trở lại an định hài hòa. Cho nên Thập Huyền Môn chúng ta học rồi thì phải biết cách dùng, đây là trí huệ chân thật. Đừng sợ khó, trong tự tánh của chúng ta có đầy đủ cả. Chỗ chur Phật Bồ Tát Thập Huyền Môn là hiển liễu, Thập Huyền Môn của chúng ta là ẩn, ẩn mật không hiển, cho nên trước hết chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Dưới đây Hoàng Lão cư sĩ, dùng kinh văn của bốn kinh để ứng đối với môn này. Trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang, phẩm thứ 38 này có một đoạn kinh văn như sau:

A Di Đà Phật tức ư chướng trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chur Phật thế giới, thời chur Phật quốc giai tất minh hiện như xứ nhất tâm.

Nhất tâm là cự ly rất gần, người xưa có danh xưng nói về độ dài như vậy, tám tấc, chưa đến một trượng, tám tấc là một tâm. Đức Phật phóng quang trong lòng bàn tay. Trong kinh điển đại thừa thường nói, đức Phật có thường quang, phóng quang. Thường quang là thân quang, đức Phật có, điều này rất rõ. Chúng ta có không? Có ! quang của chúng ta bị ẩn mật rồi, đức Phật thấy được, nhưng bản thân chúng ta không thấy được. Ẩn hiển.

Trên thân chúng ta có quang, làm cách nào để chứng minh trên thân chúng ta có quang? Không khó đâu, người có định sẽ thấy được, không cần phải định thâm sâu, có một chút tiểu định là thấy được rồi, người học khí công ngày nay cũng có thể thấy được, bên khí công nói là khí, nhưng thực tế là quang. Đạo Phật nói quang, họ nói khí, gọi là khí trường, thân quang lớn nhỏ không giống nhau, nhan sắc thân quang không giống nhau. Vì sao có nhiều sự khác biệt như thế? Bởi nó liên quan đến tư tưởng hành vi của quý vị. Tâm quý vị thanh tịnh thì hào quang màu vàng kim, màu trắng rất đẹp mắt, nói lên cơ thể quý vị mạnh khỏe, thân tâm thanh tịnh. Nếu phiền não tập khí nặng nề, tâm hành bất thiện, hành vi bất thiện, cũng có quang, hào quang đó là màu xám, hoặc là màu đỏ sẫm, nhìn không đẹp mắt. Những người học khí công đều có năng lực này. Khi tiếp xúc họ cho chúng tôi biết, có năng lực này giúp họ rất nhiều. Vì sao vậy? Bởi nhìn người ta là biết được thiện và ác, thấy người bất thiện thì tránh xa, “kính nhi viễn chi”, người thiện thì có thể thân cận, họ có năng lực này đấy. Vì sao họ có thể thấy được? thực tế mà nói, điều này rất đơn giản, nguyên lý chính là ở chỗ tâm của họ thanh tịnh hơn chúng ta, cho nên năng lực này mới có thể hiện tiền. Có nhiều người học khí công ở giai đoạn rất cao, nhưng đến cuối cùng

năng lực của họ bị mất hết. Vì sao bị mất vậy? Khởi niệm tham đối với danh lợi thì công phu sẽ bị mất hết. Người nổi tiếng, được cúng dường nhiều, người ta gặp đều cung kính, được người cung kính nên khởi tâm ngạo mạn, động đến tiền tài thì khởi tâm tham, như thế công phu sẽ mất hết. Còn một hạng người nữa nhìn thấy được, ai vậy? trẻ con, đưa trẻ lên hai, lên ba chúng nhìn thấy được, bởi tâm nó thanh tịnh, không tạp niệm, không phiền não nên nó thấy được, từ từ lớn lên thì năng lực này bị mất, nó sẽ không nhìn thấy nữa, bởi nó bị ngoại cảnh làm nhiễm ô. Năng lực này là thiệt chứ không giả đâu.

Trong kinh đức Phật dạy, chỉ cần là hiện tượng vật chất, nó đều có thể phóng quang. Quang ở đây là gì? Quang ở đây chính là sự chấn động của nó, hiện tượng ba động của nó. Trong kinh đức Phật nói rất hay, hiện tượng ba động này chu biến pháp giới. Chúng ta thấy trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ đại sư đưa ra ví dụ là một vi trần, một vi trần chu biến pháp giới. Sao một trần chu biến pháp giới? là ba động. Vì sao vậy? Bởi vật chất do ba động hợp thành. Điều này lượng tử lực học ngày nay nói ra, họ nói đó là tâm niệm của chúng ta tích lũy mà có, là hiện tượng liên tục, vốn không có vật chất tồn tại. Cho nên nếu phân tích kỹ vật chất là phân thành ba động, ba động thì tồn tại. Hiện tượng vật chất có rất nhiều loại, tần suất của nó không giống nhau, tần suất chậm sẽ biến thành cố thể, như cát đá vân vân, nhanh hơn chút nữa sẽ biến thành hoa cỏ cây cối, nhanh hơn nữa sẽ biến thành động vật, nhanh nhất như điện từ ngày nay, điện là nhanh nhất. Cho nên tất cả mọi hiện tượng đều do tần suất ba động của ý niệm sanh ra. Đứng về khía cạnh này mà tìm hiểu, chúng ta sẽ biết rằng chỉ cần là hiện tượng vật chất thì đều phóng quang. Thân của chúng ta cũng là vật chất, sao nó không phóng quang? Ánh sáng lớn nhỏ, màu sắc của ánh sáng, là ý niệm của chúng ta. Cho nên người thật sự có công phu, nhìn là biết được ngay, không cần phải hỏi, quý vị là người thiện hay người ác không cần phải biện bạch, nhìn là biết ngay thôi.

Đoạn này nói về phóng quang, phóng quang phải có nhân duyên đặc biệt, đây là thông tin nhanh. Như ngày nay dùng điện thoại di động, vừa bấm máy điện ba lập tức phóng đi, người ở bên kia trái đất sẽ nhận được ngay, tin tức đến họ, đây chính là phóng quang. Phật A Di Đà phóng quang, chúng ta cũng có thể phóng quang đấy, chỉ không lớn, không được tự tại như ngài thôi. Nếu chúng ta không có những cơ khí này thì chẳng thể phóng quang được. Nhưng vẫn còn có cách để ta phóng quang, đó là ý niệm, niệm đến đâu quang đến đó. Niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, sẽ nhận được quang của chúng ta, bản thân ta không biết, nhưng ngài đã nhận được. Niệm lực của chúng ta phóng quang, màu sắc

không giống nhau, ánh sáng mạnh yếu không giống nhau, nó liên quan đến ý niệm của quý vị.

Trong cuộc sống hàng ngày, ta tiếp cận với người thân, người xưa nói: “mẫu tử liên tâm”, sự cảm ứng đó vô cùng nhạy bén. Hai người ở hai nơi khác nhau, bên này tưởng nhớ, bên kia sẽ cảm nhận được. Sự việc này không giả dối đâu.

Phật phóng quang phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới, thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xứ nhất tâm.

Chúng ta thử hỏi, bàn tay đức Phật A Di Đà phóng ra vô lượng quang, quả địa cầu này có nhận được chăng? Có! Chúng ta ở trong ánh hào quang của đức Phật chăng? Có, chúng ta ở trong ánh hào quang đó, không sai tí nào. Vì sao chúng ta vẫn mê hoặc điên đảo? vẫn tạo tội nghiệp? Chẳng phải hào quang của đức Phật không chiếu đến quý vị, bản thân quý vị núp ở một chỗ khiến cho hào quang của đức Phật không chiếu đến mình. Núp ở đâu vậy? Núp trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này làm chướng ngại Phật quang, ba tầng chướng ngại. Nếu quý vị buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ thấy được Phật quang, tuy thấy không nhiều, buông bỏ được phân biệt sẽ thấy được nhiều một chút. Nếu buông bỏ hết khởi tâm động niệm, thì sẽ thấy được hết, không còn chướng ngại nữa. Chúng ta sống ở đâu? Sống trong quang minh chiếu của chư Phật Như Lai. Nghiệp chướng gì cũng tiêu trừ, cho nên người học Phật chẳng thể không buông bỏ. Không buông bỏ thì chỉ học được trên văn tự mà thôi, chẳng được lợi ích gì. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ, sẽ được lợi ích thật sự. Đọc kinh, nghe kinh trí huệ tăng trưởng, trí huệ rất hữu dụng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, vẫn là kinh văn trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang. *Hựu nãi chí nê lê kê cốc u minh chi xứ, tất đại khai khoát, giai đồng nhất sắc.*

Đoạn này nói, chẳng riêng cõi người, mà đường súc sanh cho đến đường địa ngục, “nê lê” là địa ngục, thậm chí đường địa ngục. “kê cốc” là nơi ánh sáng khó chiếu đến. “Sơn cốc tiêu kê, u minh chi xứ”. U minh là song ngữ, là chỗ trong hốc núi mặt trời khó chiếu đến, nơi u ám. Cũng có nghĩa chỉ cho đường ngạ quỷ. Đoạn trước nói đến đường địa ngục, đường ngạ quỷ. Phật quang phổ chiếu của đức Phật A Di Đà, đều có thể chiếu đến hết, không hề chướng ngại. Điện từ đôi khi bị chướng ngại, chúng ta ở trong núi điện thoại di động không thể điện được, điện tín không thông, nó có chướng ngại. Phật quang không hề chướng ngại, từ tự tánh lưu xuất ra nên không hề chướng ngại, khiến cho tự tánh bị chướng ngại chính là vọng

tướng phân biệt chấp trước của chính mình, những thứ này khởi lên chướng ngại. Nếu buông bỏ được những thứ này, thì không còn chướng ngại nữa.

“Tất đại khai khoáng, giai đồng nhất sắc”. Điều này nói lên y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, là một chẳng phải hai. “Nhất sắc” là gì? Nhất sắc là tự tánh. Năng hiện năng sanh là tự tánh, sở hiện sở sanh là vạn vật, tất cả vạn vật. Giống như ví dụ trước đây. Nước ví cho năng sanh năng hiện, sóng ví cho sở sanh sở hiện. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. Muôn sự muôn vật không rời tự tánh, đều thấy được hết. Trong tướng thấy tánh, trong sự thấy lý. Lý là một, tánh là một.

Dưới đây đưa ra ví dụ: *Do như kiếp thủy di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện.* Kiếp thủy là đại tam tai, chẳng phải là tiểu tam tai. Ngày nay chúng ta hiểu được tiểu tam tai rồi, tiểu tam tai là chiến tranh vũ khí hạt nhân, rất đáng sợ. Đại tam tai là thủy hỏa phong, những thiên tai này trong kinh có nói: người đạt được sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thiên gọi là phước thiên, người phước ở đất phước. Vì sao vậy? Bởi nơi đó không có tam tai. Từ đó cho thấy chúng ta cần nên tu phước, phước báo này nếu được bằng tứ thiên, mới có thể hóa giải thiên tai thủy hỏa phong trên địa cầu. Phước của cõi trời tứ thiên là gì? Chính là đề kinh Vô Lượng Thọ này, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chúng ta phải đạt được đến đâu? Đạt đến Thanh Tịnh là được rồi. Tâm người ở cõi tứ thiên thật sự thanh tịnh, lấy định hàng phục tâm phân biệt, tạm thời không khởi lên tâm phân biệt. Giác thì chưa giác. Hàng phục tâm phân biệt, tâm thanh tịnh hiện tiền, người đó có đại phước đức, họ ở bất cứ nơi đâu nơi đó cũng không có thiên tai, người tạo ác nơi đó tạm thời cũng không bị thiên tai, vì nhờ phước đức của vị này, nhưng người tạo ác này đi chỗ khác quả báo thiên tai sẽ hiện tiền. Ở bên người có phước đức, nhờ phước của họ. Cho nên đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta cần nên hiểu rõ ràng minh bạch, khi thiên tai hiện tiền, tâm quý vị sẽ ra sao? Tâm quý vị sẽ thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm động tâm, quý vị động tâm là tiêu rồi. Chúng ta tu tập phải ở ngay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tu luyện công phu này. Không bị cảnh giới nhiễu loạn, đây là chân công phu, thật sự tài giỏi, không nên bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Nói cách khác, quý vị duy trì được tâm thanh tịnh. Phải dùng phương pháp gì? Dùng một câu A Di Đà Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này rất hay. Niệm niệm ở câu A Di Đà Phật, đây là tâm thanh tịnh, ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm gì khác, buông bỏ hết tất cả, chỉ giữ một câu A Di Đà Phật là được rồi. Chúng ta có thể làm được đấy. Phước báo của người này bằng cõi trời tứ thiên, thật sự là người có đại phước đức.

Khu vực Hongkong này nếu y theo cách nói của các nhà khoa học, là giới khoa học nói, chứ không phải các nhà dự ngôn nói. Nhà khoa học lượng tử nói, đô thị một trăm vạn người, có 100 người đạt đến cảnh giới này, đô thị một trăm vạn người đây sẽ không bị thiên tai. Hongkong tính ra có khoảng 3-4 trăm vạn dân, cần bao nhiêu người? cần 3-4 trăm người! 3-4 trăm tâm địa thanh tịnh, khu vực Hongkong đây sẽ không bị thiên tai. Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta như vậy, chúng ta nghe rồi có thể tin được, có lý do để tin họ, lý do này nằm trong kinh điển đại thừa. Người bất thiện nhiều, họ làm những điều trái ngược tánh đức, trái ngược tánh đức gọi là tà. Người thiện khởi tâm động niệm đều từ tánh đức lưu xuất ra, tâm họ chánh. Đúng với câu tà không thắng chánh. Nhiều người tà niệm, một người chánh niệm thôi là có thể thắng được những tà niệm này. Tà niệm tà hạnh chiêu cảm ra thiên tai. Tâm chánh hạnh chánh nơi họ ở không đâu chẳng kiết tường. Cho nên càng nhiều người chánh niệm thì sức mạnh càng lớn.

Có lần tôi tham vấn ở Phạm Đệ Cương, trong cuộc nói chuyện, có đoạn nói về việc cầu nguyện có linh hay không? Có người cầu nguyện rất linh, có cảm ứng rõ ràng, nhưng có người cầu nguyện không linh. Cùng một bài cầu nguyện vì sao đạt hiệu quả không giống nhau? Bởi người cầu nguyện tâm không thanh tịnh, không kiên thành. Vấn đề then chốt ở chỗ này. Nếu tâm thanh tịnh, tâm kiên thành, thì sự cảm ứng của việc cầu nguyện đó rất nhanh. Trong tâm hoài nghi, tạp niệm, việc cầu nguyện sẽ không linh. Người xưa nói rất hay: “thành tác linh”. Tâm địa không thành thì chẳng cảm ứng, tâm địa kiên thành sẽ cảm ứng. Có thể nói người phương tây đối với việc cầu nguyện họ nghiên cứu kỹ, họ nói rất hay, cũng nói đến tâm thanh tịnh, tâm kiên thành, và còn nói đến tâm trạng tốt, nếu tâm trạng không vui, tâm lý loạn, cầu nguyện cũng có vấn đề, cho nên tâm trạng phải thật vui.

“Giai đồng nhất sắc”, chúng ta có thể nói, người này đã thấy tánh rồi. Chân tánh ở đâu? Không pháp nào chẳng phải, pháp nào cũng là nó.

Dưới đây đưa ra ví dụ kiếp thủy đầy khắp thế giới, nước dâng lên cao, chỉ nhìn thấy mặt nước, còn muôn vật đều chìm trong nước, bị nước nhấn chìm, quý vị thấy một màu trắng, nghĩa là miêu tả nước lớn, chỉ thấy nước thôi.

Kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện, duy kiến đại thủy, bỉ Phật quang minh diệp phục như thị. Thanh Văn, Duyên Giác, nhất thiết quang minh tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang minh diệu hiển hách.

Dùng ví dụ trước để hội hợp nghĩa kinh. Đưa hàng Thanh Văn, nghĩa là bậc tiểu thừa Tứ Quả Tứ Hướng, đưa hàng Bồ Tát, Bồ Tát từ sơ tín vị đến Đẳng Giác 51 địa vị, họ có hào quang, nhưng đem so với Phật quang thì hào quang của họ bị ẩn hết, không còn thấy nữa, chỉ thấy Phật quang thôi. Phật quang “minh diệu hiển hách”, dùng bốn chữ này miêu tả Phật quang. Khi đó quý vị chỉ thấy được Phật quang, Phật quang từ tự tánh viên mãn hiển lộ. Ý nghĩa câu này vô cùng thâm sâu, tự tánh viên mãn hiển lộ, tự tánh của ai vậy? Tự tánh của chính mình, chứ chẳng phải chỉ có đức Phật A Di Đà, chúng ta không có phần. Chúng ta và đức Phật A Di Đà không hai không khác. Về hình tướng có sự sai biệt, nhưng về tự tánh thì không khác. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sự sai biệt đó không có số lượng, cùng một tự tánh. Tự tánh quang minh hiển lộ, chúng ta hiểu được, muôn sự muôn vật trong vũ trụ đều do tự tánh biến hiện ra. Nói cách khác, tất cả đều mang theo ánh quang minh của tự tánh. Lớn nói đến vũ trụ, nhỏ nói đến vi trần, đã là tự tánh biến hiện thì nó chính là tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ, đức năng, tướng hảo. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc rất nhiều lần, trong một vi trần có thế giới. Có thế giới gì? Sát độ của tất cả chư Phật đều ở trong một vi trần. Một vi trần không lớn ra, thế giới chẳng thu nhỏ lại. Một vi trần này làm sao có thể dung chứa được thế giới? Phàm phu không thấy được cảnh giới này, tuy nghe nói nhưng còn nhiều nghi vấn, hoài nghi. Đó là gì? Là phàm phu có đầy dẫy vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thấy được chân tướng sự thật. Quả vị Phật đã đoạn hết vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi, ngài thấy được cứu cánh viên mãn, thấy được thật tướng của các pháp. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có đồng dị. Nói cách khác trong tự tánh chưa bao giờ có pháp đối lập. Cho nên trong kinh đức Phật thường nói đến pháp môn bất nhị. Lớn nhỏ không hai, lớn như vũ trụ, nhỏ như vi trần là không hai. Đây không phải là cảnh giới của chúng ta. Đức Phật nói kinh Hoa Nghiêm cho 41 vị pháp thân Bồ Tát, là bậc đương cơ chứ chẳng phải hàng phàm phu, hàng phàm phu nghe không hiểu, nghe rồi tâm sanh nhiều nghi vấn. Nói với các vị pháp thân Bồ Tát họ hiểu được, vì sao vậy? Vì họ đã thấy tánh.

Trong Sớ Sao ngài Thanh Lương giới thiệu cho chúng ta về bậc đương cơ trong kinh Hoa Nghiêm. Trong mười bậc đương cơ, hạng cuối cùng là phàm phu, phàm phu cũng học được. Phàm phu nào? Đại tâm phàm phu. Đại tâm ở đây nếu y theo kinh điển mà nói, là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Người xưa nói: “lượng to phước lớn”. Người được “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, phước báo đó không thể nghĩ bàn, người đó có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Kỳ thật đại tâm ở đây chính là tâm bồ

đề. Tâm lượng lớn có thể bao dung, tương dung, tương tức, cho nên có đủ điều kiện nhập cảnh giới Hoa Nghiêm.

Dưới đây kết luận rất hay: *Tức biểu nhất thiết pháp tức ư Phật quang chi nhất pháp, tức nhất pháp Phật quang hiển nhi nhất thiết pháp, thử độ vạn vật, thánh hiển quang minh câu ẩn.*

Đưa ra ví dụ hiển nhất pháp, Phật quang là hiển nhất pháp. Tất cả pháp ở thế gian bao gồm cả Bồ Tát, không nhìn thấy được quang minh của họ. Giống như chúng ta ở dưới mặt trời, nhóm lửa, thắp đèn, đốt đồng lửa lớn, thắp ngọn đèn sáng, cũng chỉ thấy ánh sáng của mặt trời chứ không thấy ánh sáng của ngọn đèn. Có có nghĩa là như vậy. Có ánh sáng của ngọn đèn không? Có! Có ánh sáng của đồng lửa không? Có ! Sau khi ánh sáng mặt trời chiếu đến thì không còn thấy những ánh sáng này nữa.

“Ẩn hiển câu thành”, “thị vi ẩn hiển câu thành, đệ ngũ Huyền Môn chi tướng”. Chúng ta đã học qua rồi. Chúng ta phải làm cho ánh quang minh của tánh đức hiển lộ. Còn có cái không thể hiển lộ, phải mang giấu nó đi. Đó là gì? Là tập khí phiền não, tất cả những ý niệm bất thiện, những thứ này không thể hiển lộ, hành vi bất thiện không được hiển lộ.

Có người hỏi tôi, nếu được số tiền tài không nên có được, mang ra làm những việc thiện được hay không? Quý vị suy nghĩ vấn đề này thử xem.

Vị tổ sư đời thứ sáu của tông tịnh độ, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, ngài đã làm việc này, ngài làm được đó, nhưng chúng ta không được làm. Trước khi ngài xuất gia, ngài làm công vụ viên nhỏ, quản lý thu nhập tiền thuế, địa vị không cao, tay ngài thường cầm tiền, đó là của cải trong kho bạc nhà nước, chứ chẳng phải của ngài, nhưng ngài lấy mang đi mua đồ phóng sanh. Lâu ngày chày tháng, số tiền lấy trong kho bạc nhà nước chắc cũng không ít đâu. Của không cho mà lấy gọi là trộm cắp, mang đi mua đồ phóng sanh hết, bản thân mình không giữ đồng nào. Cuối cùng bị người ta phát hiện ra, ngài thừa nhận toàn bộ sự việc, ngài không nói dối, hỏi ngài lấy vào lúc nào? Lấy bao nhiêu? Chắc là không ít đâu. Y theo pháp luật phải tử hình, ngài chấp nhận. Cho nên vụ án này rất kỳ lạ, các vị quan tòa chưa bao giờ gặp phải vụ án như vậy. Người này lấy trộm tiền trong kho bạc nhà nước, để làm gì? Để mua đồ phóng sanh, cho nên lãnh án tử hình. Cuối cùng cũng may, vụ án này đưa lên hoàng đế. Đức vua xem qua cũng mỉm cười, sao lại có một người như vậy, bèn hạ lệnh dẫn đức vua ra pháp trường, pháp trường là nơi chém đầu. Nói với vị quan nơi đó nhìn xem ngài có sợ không? Nếu ngài sợ thì chém đầu, bằng không sợ thì dẫn ngài đến để vua hỏi chuyện. Đức vua này cũng rất thông minh. Đến pháp trường ngài

không hề có chút lo sợ. Pháp quan hỏi vì sao vậy? Ngài nói: Một tấm thân này của tôi mà đổi được ngàn vạn thân khác, đáng giá lắm! Ngài không hề có chút lo sợ. Y theo lời dặn dò của đức vua nên dẫn ngài về. Hoàng thượng hỏi ngài làm gì? Ngài nói: Làm việc tốt cho đất nước, tích đức cho hoàng thượng. Đức vua phóng thích ngài, ngài vô tội. Hỏi ngài muốn làm gì? Ngài muốn xuất gia, sau này chính là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, đức vua rất hoan hỷ và làm hộ pháp cho ngài.

Quý vị nghĩ xem, việc như vậy ngày nay chúng ta làm được chăng? việc này là tham ô đấy, nhưng bản thân ngài không có tư hào ý niệm danh lợi. Nếu bản thân có chút danh lợi trong đó, sẽ đọa lạc. Ngài thật sự không có tí danh lợi nào.

Ngày nay chúng ta nói đến ăn mật hiền liễu, chẳng thể không biết chuyện này. Đưa ra ví dụ ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, là một ví dụ rất hay, không phải bình thường mà là thủ đoạn phi thường. Trong đây bản thân mình thật sự trong sáng, không hề có danh văn lợi dưỡng, duy nhất một nguyện vọng là phổ độ chúng sanh, nhìn thấy số động vật này sắp bị người ta giết an thịt, ngài cứu nó mang đi phóng sanh, chỉ có tâm niệm như vậy, không có cái ta ở trong đó. Ngày nay chúng ta làm được chút việc tốt bèn cho rằng mình có công đức, sai lầm rồi, vẫn còn có mục đích mà. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ nói thay thế đau khổ cho chúng sanh, dùng thân mạng mình đổi lấy ngàn vạn thân mạng chúng sanh, thay thế đau khổ cho chúng sanh đấy. Chúng ta có dụng tâm như vậy không? Nếu thật sự dụng tâm như vậy thì có thể học ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. Nếu không phải như vậy mà trong đó có chút danh lợi thì quý vị sẽ có tội. Điều này chẳng thể không hiểu. Nhất là chư Phật Bồ Tát, bao gồm cả đệ tử Phật, luôn luôn phải nghĩ đến việc, làm rạng danh Phật giáo.

Ngày xưa thầy Lý thường dạy chúng tôi, phải dát vàng lên tượng Phật, làm trang nghiêm Phật pháp, không thể bôi nhọ lên tượng Phật, làm như vậy là diệt pháp. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, làm rạng danh Phật pháp, làm mặt phải hay làm mặt trái sự việc? Làm mặt trái rõ ràng nhất là phá hoại hình tượng Phật giáo. Trong ngũ nghịch tội, làm thân Phật chảy máu, là tội địa ngục. Còn một giới trọng nữa là phá hòa hợp Tăng, Tăng là Tăng đoàn, phá hoại Tăng đoàn, đây là tội địa ngục.

Khi tôi mới xuất gia, vừa xuất gia là giảng kinh dạy học, xuất gia rồi bèn dạy Phật Học Viện. Có vị lão cư sĩ tên Triệu Mặc Lâm, lớn tuổi rồi, chắc lớn hơn tôi khoảng 30 tuổi. Một hôm ông ấy mời tôi ăn cơm, ở Công Đức Lâm thành phố Đài Bắc, tôi nhớ hình như ở gần bến xe lửa. Khi tôi

đến đã thấy ông ngồi ở đó rồi, bữa ăn chỉ có hai chúng tôi. Tôi hỏi ông không mời ai nữa sao? Không, tôi chỉ mời một mình thầy thôi. Thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy không? Tôi không biết, chưa có thần thông mà! Ông nói, tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy. Ông già rất khách sáo. Vấn đề này nghi vấn lâu rồi mà chưa được giải quyết. Tôi hỏi vấn đề gì vậy? Ông nói về tội ngũ nghịch đọa địa ngục A Tỳ. Tôi nói: đúng vậy! Trong kinh có nói: tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Ông nói bốn tội kia không dễ phạm, rất ít. Ngày nay giết cha, giết mẹ rất nhiều, năm mươi năm về trước quả thật rất ít, ít khi nghe thấy việc này. Xã hội ngày nay loạn rồi, ngày xưa thật sự hiếm thấy. Giết A La Hán. A La Hán ở đâu tìm không ra, nhưng có đăng lưu, nghĩa là bằng với tội giết A La Hán đó chính là giết thầy giáo, điều này cũng rất ít. Làm thân Phật chảy máu, Phật không có ở thế gian, cũng có đăng lưu là ác ý phá hoại hình tượng Phật, nghĩa là tượng Phật, tranh Phật. Lấy tâm hận, tâm thù hận để phá hoại, cũng giống như tội làm thân Phật chảy máu vậy. Nhưng những điều này không dễ phạm phải. Riêng tội phá hòa hợp Tăng tôi thấy rất nhiều người phạm. Ông cụ rất từ bi, ông là đệ tử quy y với Ấn Quang đại sư, là bạn học với Thầy Lý, huynh đệ đồng môn đây. Ông đã đem vấn đề này ra hỏi tôi, tôi nghe rồi nói rằng, chúng ta ăn cơm thôi, không nên để tâm đến việc này. Ông đặt đũa xuống nhìn tôi nói: Như vậy nghĩa là sao? Tôi quay lại thỉnh giáo với ông nói, tôi học Phật thời gian chưa nhiều, xuất gia cũng chưa được bao lâu, ông là đại đức trong đạo Phật, ông thấy được nhiều hơn tôi, ông thấy đạo tràng nào là đạo tràng hòa hợp Lục Hòa Kính. Ông cụ nghe tôi nói như vậy, suy đi nghĩ lại bèn cười. Không có đạo tràng nào hết, trong chùa có hai người xuất gia ở với nhau còn cãi cọ, lấy đâu ra hòa hợp Tăng? Thế mới biết rằng Tăng đoàn hòa hợp không dễ. Trong kinh dạy, nếu khu vực này xuất hiện một Tăng đoàn hòa hợp, thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần thủ hộ. Ông nghĩ thử xem, một người có đạo đức, một người tu phước, khắp khu vực đó đều được lợi ích, bốn người trở lên, quả thật đáng sợ. Người đại phước đức như vậy ông có gặp được người nào không? Thật sự không có ai hết, cho nên không dễ dàng. Ngày nay thiên tai hiện tiền chúng tôi đề xướng tu Lục Hòa Kính, chúng ta không thể yêu cầu người khác học mình, yêu cầu người khác học mình là sai. Bản thân mình học, người khác không hòa với mình, mình phải hòa với người. Tiêu chuẩn hòa là gì? Là sáu điều: Thứ nhất kiến hòa đồng giải. Dĩ nhiên người ta khác với mình. Điều quan trọng nhất trong kiến hòa đồng giải là gì? Là biến pháp giới hư không giới, vạn pháp trong vũ trụ với ta là một thể, cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Hòa nương vào đâu? Nương vào điều này. Ta là tự tánh hiện tiền, người cũng là tự tánh hiện tiền, tất cả súc sanh là tự tánh hiện tiền, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa đều là tự tánh hiện tiền. Chẳng những mình hòa với người, mà hòa

với tất cả hữu tình chúng sanh, hòa với hoa cỏ cây cối, hòa với sơn hà đại địa, hòa với khắp cả vũ trụ, là một thể. Không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình, người ta không hiểu, mình biết rõ ràng.

Giới hòa đồng tu, căn bản giới, Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, nhất định mình phải thực hành, thật sự làm được chứ không yêu cầu người khác phải làm. Nếu quý vị yêu cầu người khác làm thì quý vị không hòa với họ được. Ta chỉ yêu cầu chính mình, chứ không yêu cầu người khác. Gặp người nhất định phải khom lưng cung kính 90 độ, không yêu cầu người khác phải khom lưng cung kính mình 90 độ.

Lần này tôi gặp đức giáo hoàng ở Paris, tôi thấy các vị trong đạo Thiên Chúa gặp đức giáo hoàng của họ, hành lễ bao nhiêu độ? Đại khái khoảng 5 độ, gật đầu một tí thôi. Nhưng chúng tôi gặp giáo hoàng nhất định phải cúi 90 độ, tôi không yêu cầu ông ấy đối với tôi như vậy. Tôi cũng yêu cầu tôi đối với người như thế nào.

Kế đến là thân hòa đồng trụ, khẩu vô tránh, ý đồng duyệt, đều ở chính mình. Cuối cùng là lợi đồng quân, điều này thực tế. Mình được cúng dường, có thể chia cho người khác chăng? Nhất định phải chia, người ta cần mình phải giúp, nếu họ không cần không nhất định phải nhắc tới. Khi họ cần, tuy không nói ra, nhưng họ cần mình phải chủ động giúp họ, bản thân chúng ta làm. không nên yêu cầu người khác. Trong một gia đình bản thân quý vị làm được rồi, tôi tin rằng không bao lâu sẽ cảm hóa được những người trong nhà. Gia đình quý vị sẽ biến thành một gia đình lục hòa kính. Gia đình lục hòa kính thực tế nhất chính là kính tế của cải, của cải có trong gia đình quý vị, thấy người khác thiếu thốn, mình có thể giúp họ hay không? Đây là điều rất thực tế, những điều khác tôi cảm thấy rất dễ thực hành. Cho nên người ta nói chủ nghĩa cộng sản, quý vị nên biết lục hòa kính chính là cộng sản, không có của riêng. Tôi có của cải mọi người cùng hưởng. Chủ nghĩa cộng sản không phải do Mã Khắc Tư phát minh ra. 3000 năm về trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã đề xướng chủ nghĩa cộng sản rồi, Mã Khắc Tư là sau này, ông ta vẫn chưa thật sự làm được. So với đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì còn kém xa lắm. Điều này nhất định chúng ta phải hiểu. Học rồi phải thực hành cách nào? Làm như thế là thành tựu đức hạnh của mình, viên mãn phước đức của mình. Viên mãn phước đức không phải vì mình, mà vì những chúng sanh khổ nạn ngày nay. Người thật sự có phước đức họ sống ở đâu, nơi đó có thiên tai, thiên tai không thể hóa giải được, đức của một người chưa đủ, không thể hóa giải được, nhưng có thể khiến cho thiên tai giảm nhẹ xuống. Chuyện này chắc chắn làm được. Giảm được bao nhiêu là do công lực, niệm lực của mỗi chúng ta. Sức mạnh của ý niệm rất lớn, chúng ta làm là sức mạnh của hành, tất cả đều có liên quan

với nhau. Chúng ta có thể làm được bao nhiêu? Thật sự giúp cho nơi này, khiến cho thiên tai giảm nhẹ và rút ngắn thời gian lại. Thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ hóa thành không còn thiên tai. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, phải giống như ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư vậy, không có chút danh lợi của mình ở trong đó, như thế mới được! Có một chút tâm danh lợi trong đó, là phá hoại hết công đức của mình. Đạo lý này chẳng thể không hiểu. Quý vị làm, người ta thấy quý vị khổ, khổ hạnh Tăng, nhưng bản thân quý vị có niềm vui không gì sánh bằng. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, học Phật là học điều gì? Học phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Nếu quý vị đạt đến cảnh giới này, thấy người trên thế gian này, ai được vui? Chính bản thân mình vui. Ai khổ? Thấy tất cả chúng sanh đều khổ. Đây là sự thật, không giả dối đâu. Ngày nay người ta nói áp lực, quý vị xem người thời nay ai là người không bị áp lực? Ngay cả học sinh tiểu học cũng bị áp lực, nếu không bị áp lực sao nó nhảy lầu tự sát? Ai không bị áp lực? Người thật sự học Phật là người không bị áp lực, thân không có áp lực, tâm không có áp lực, tự tại biết bao! Vui sướng biết bao! Thật sự lìa khổ được vui đây.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm bậc mô phạm cho chúng ta. Ngài xuất thân từ địa vị vương tử, là người con trong một gia đình giàu có. Sau khi khai ngộ ngài đã sống như thế nào? Cuộc sống khổ hạnh Tăng, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, tài sản duy nhất ba y một bình bát, ngoài ra không có gì hết. Người thường nhìn như vậy thấy quá khổ, nhưng ngài có niềm vui lớn. Dùng ngôn từ ngày nay mà nói, là không hề bị áp lực, tự tại biết bao! Không bị ràng buộc, hàng ngày ngoa du sơn thủy, thật sự được đại tự tại. Nhưng có được mấy người học theo ngài? Không ai học theo. Thực tế mà nói, ngài đã đạt được cảnh giới đó, sống cuộc đời như vậy, mới thật sự là đời sống của người xuất gia. Không sợ gió mưa nắng cháy, ngài không sợ, ban đêm ngủ ngoài trời, ngồi thiền dưới gốc cây. Chúng ta nghe nói thân kim cang bất hoại, thân ngài chính là thân kim cang bất hoại, ngài cũng không bệnh. Người thường chúng ta không thể sánh được, ban đêm chúng ta ra gốc cây ngồi một đêm thôi, có lẽ ngày hôm sau phải đưa đến bệnh viện rồi, làm sao có thể so với ngài được. Cho nên ngày nay chúng ta nghĩ đến phương thức sinh hoạt của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cho rằng mình không làm được, cơ thể không chịu đựng nổi. Quan niệm này có chính xác không? Không chính xác! Vì sao không chính xác? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng chúng ta sai, nghĩ rằng mình không bằng ngài, đương nhiên không bằng ngài rồi. Nếu nghĩ rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được, mình cũng làm được. Ý niệm này chính xác đây. Thân thể này bị gió mưa nắng cháy cũng chẳng sao. Chuyển ý niệm thì cả cơ thể cũng chuyển theo. Chúng ta hiểu được đạo lý này nhưng

không dám thử, không dám thử nghiệm. Vì sao vậy? vì tín tâm chưa đủ. Ngày xưa Chương Gia đại sư thường nhắc nhở tôi nói tôi vẫn còn hoài nghi, vẫn chưa tin. Cho nên tin rất khó, không hoài nghi thật sự chẳng dễ dàng, đến lúc không hoài nghi nữa, quý vị không là Phật cũng là đại Bồ Tát đây, chứ không phải người thường đâu. Đúng là ý niệm làm chủ tất cả. Ngày nay chúng ta không dám nghĩa là đối với vấn đề này còn có nhiều nghi vấn, không nghi vấn thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Kinh Phật gặp nghi vấn gì cũng có thể giải thích được, đều có thể nói rõ ràng minh bạch. Thật tin thật tu phàm phu sẽ thành Phật. Thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? đứng về lý luận mà nói chỉ trong một niệm, một niệm giác, phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật thành chúng sanh, phàm phu và Phật không khác, chỉ khác nhau ở chỗ mê ngộ mà thôi. Cho nên kinh giáo quý ở chỗ thật sự có thể lý giải, như trong kệ khai kinh: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Thật sự lý giải rồi sẽ dùng được, biến nó thành cuộc sống của mình, thành tư tưởng của mình, thành hành vi của mình, thì quý vị sẽ được lợi ích. Sự lợi ích này không phải có từ bên ngoài, mà tự tánh vốn đầy đủ, chỉ ở trong trạng thái ẩn, chưa hiển lộ mà thôi, giác ngộ rồi, nó sẽ hiển lộ. Cho nên không tăng không giảm, khi ẩn không mất, khi hiển không được, nó vốn có mà, không tăng không giảm, là sự thật đấy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 56